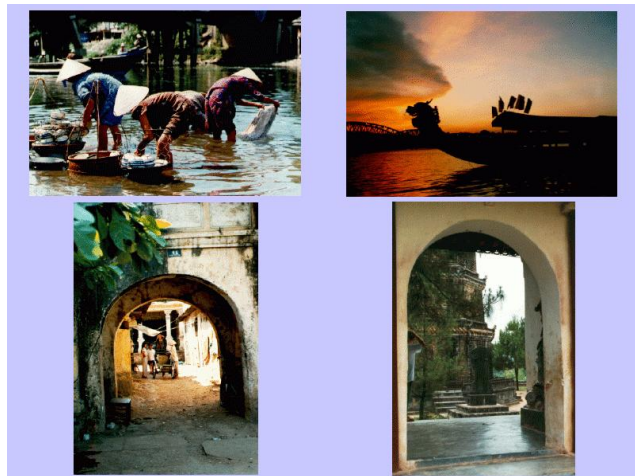


MƯA HUẾ

Tô Hữu-Quy

Kính tặng Thầy Phan đình Tăng và các đồng nghiệp Huế

Nhìn những bọt nước lớn nhỏ bám vào nhau lững thững trôi theo vệ đường, tôi nhớ có ai đã nói với tôi mỗi khi trời mưa, bọt nước không vỡ nhanh mà cứ bồng bênh trên mặt như thế là cơn mưa sẽ kéo dài thật lâu. Gần hai tiếng đồng hồ tôi ngồi ở quán cà phê vệ đường này rồi còn gì! Mưa Sài-Gòn có phải mưa Huế đâu mà kéo dài lê-thê? Nước mưa trên đường phố Sài-Gòn có phải nước lũ của thành phố Huế đâu mà chảy cuồn cuộn trên mặt đường gần ngập cả bánh xe như thế? Rồi những kỷ niệm về mưa Huế len lén vào tâm tư hồi nào mà tôi không hề hay biết...



Còn nhớ tôi và em mùa Xuân năm ấy, phải nhờ đến chị “bảo kê” em mới được ra khỏi nhà, hai đứa chúng tôi như chim sỏ lồng, rồi cùng nhau đạp xe dưới mưa bay trực chỉ đồi Thiên-An thơ mộng, nơi hẹn hò ngao du lý tưởng của bất kỳ cặp tình nhân nào của xứ Huế. Hai đứa ì-ạch đạp xe lên dốc Nam-Giao mà không đổ một giọt mồ hôi vì trời mát, đi một đoạn khá xa rồi thả lỏng cho xe đổ xuống dốc Cầu-Lim thẳng tắp. Thật dại dột khi tôi đã nói với em sáng hôm ấy mà hai đứa vẫn còn nhớ mãi đến bây giờ “đời thật hạnh phúc khi mình đang xuống dốc” và em cũng đã đồng tình bằng ánh mắt thơ ngây.

Không hiểu tại sao dạo ấy tôi rất thích chiếc nón *béret basque* đúc bằng nỉ màu xanh đen nước biển, được sản xuất từ vùng Alsace nước Pháp xa xôi, mà anh tôi đã mua cho và chiếc áo ấm *blouson* bằng nỉ đen được cắt may từ chiếc áo *pardessus* cũ của cha tôi. Vào mùa mưa bay và trời se lạnh hôm nay, con nhà nghèo như tôi đem chúng ra sử dụng như những món thời trang hiếm hoi thì thật là hạnh phúc. Em thì thích áo ấm bằng len màu café sữa, và ghiền chiếc nón lá quai nhung đen như một vật bất ly thân mỗi khi ra đường. Chiếc nón lá là nơi đậu mặt thật ưu việt của những người con gái Huế, nó làm tăng vẻ e-ấp đáng yêu, lại vừa nâng vẻ duyên dáng nên thơ lên một tầm cao mà ít nơi nào có được. Tôi bỗng nhớ đến mấy câu thơ của thi sĩ Trần Quang-Long:

“Sao em biết anh nhìn mà nghiêng nón”
Chiều mùa Thu mây che có nắng đâu?

Khi đến đồi Thiên-An, chúng tôi nhìn lại mình, dù không mặc áo mưa nhưng chẳng đứa nào bị ướt, đúng là mưa bay “không ướt cánh chuồn chuồn” như nhà thơ Nguyễn-Sa đã nói; trên vành nón *béret* và trên các nếp xếp của áo *blouson* những hạt mưa bụi bám vào rõ nét như sương lam ban mai trên các màng nhện trong vườn trông óng ánh đẹp lạ thường. Nhìn về phía em, chiếc quai nón nhung đen cũng bám đầy những hạt mưa bay và tôi đã nghĩ thầm thế là công bằng. Hôm ấy trời se lạnh, mưa bay từng hạt nhỏ rơi nhẹ bám vào những lá thông non trên cành cao, thoáng nhìn như tuyết mới bắt đầu phủ lưa thưa một lớp mỏng; la đà trên mặt đồi là những bụi cây mua⁽¹⁾ đầy đóa nở đầy hoa tím cũng được bám đầy những hạt mưa li-ti trông thật dễ thương. Nhìn ra xa những đồi

1. Một loại thực vật giống cây sim nhưng cả hoa, trái và lá đều đầy cả lông tơ.

thông chung quanh, những cây thông đứng lặng yên, như chúng đang trầm tư lắng nghe trong sự tĩnh mịch của ban mai có tiếng thì thầm tự tình của những con tim đang yêu... Trời không gió, nhưng mưa vẫn bay, nhìn càng xa phong cảnh càng mờ dần, trông mơ hồ chẳng khác gì một bức tranh thủy mặc...



Thế rồi mùa "mưa dầm gió bắc" lại đến... Thuở đó, phương tiện giao thông khó khăn, tuy ở vùng Phát-Lát An-Cựu thuộc phụ cận thành phố Huế mà như ở thôn quê. Trường tiểu học An-Cựu quy tụ ngoài những học trò của làng An-Cựu còn nhận thêm các học trò của các làng xã lân cận khác như Dạ-Lê, Lang-Xá...; học trò nghèo đi học mùa mưa chỉ có một phương tiện duy nhất là đi bộ, đi chân không và mang toi lá kê²⁾, chứ làm gì mua nổi chiếc áo mưa. Con nhà nghèo chỉ sắm được toi cá rẻ tiền, còn toi đọt đặc tiền dành cho những người thuộc gia đình khá giả. Mưa bắc gió lạnh như thế này mà mang toi lá kê thì ấm tuyệt và tiện lợi vô cùng, vì mưa hướng nào ta xoay toi về hướng đó.

Tôi không còn nhớ năm ấy là năm nào, chỉ biết rằng đó là lần đầu tiên tôi mặc chiếc áo mưa được sản xuất theo kỹ-thuật công-nghiệp, được bán trong những cửa hàng sang trọng; cũng là lần đầu mẹ tôi cho tiền tự đi mua sắm cùng với bạn ở cửa hàng An-Vân ngã giữa thành phố

2. Toi lá kê được làm bằng lá của cây kê (palm) phơi khô, lá già thì làm quạt, làm toi cá, lá non thì để chằm nón và toi đọt; lá kê thì có rất nhiều ở các vùng như Kim-Long, Hồ-Quyên, Xước-Dũ...

Huế... Tôi loay hoay một cách vụng về để mặc chiếc áo mưa mới tinh khôi còn thơm mùi nhựa dẻo, bạn kiên nhẫn hỗ trợ tôi, lòng tôi e-thẹn nhưng ngập đầy hạnh phúc và hưng phấn. Ngoài trời vẫn mưa, sắc trời buồn xám, nhưng lòng tôi cứ rộn rã không thôi. Tôi nôn nao rất muốn bước ra ngoài trời và cùng với bạn đi mãi trong mưa phùn và gió lạnh. Đi đâu? Về đâu? Không chủ đích! Miễn là được đi dưới mưa lạnh. Chỉ nghĩ thôi cũng đủ thấy thích thú rồi... Bạn và tôi men theo khu phố, lần lượt dán mũi vào các tủ kính bày biện hàng hoá sang trọng mà lòng đầy vui thích. Cứ thế, chúng tôi đi mãi, đi mãi cho đến khi gặp con đường rẽ vào cửa Đông-Ba, có dây phở đu hui mới trở lui về. Mãi say sưa nhìn ngắm các cửa hàng của khu phố, tay chân ướt đẫm và rét lạnh căm căm; trời mưa nên mau tối, chúng tôi hối hả đi về hướng bến xe autobus đầu cầu Gia-Hội, nhưng xe đã hết chuyến. Như thế có nghĩa là chúng tôi sẽ phải cuốc bộ về tận Phát-Lát An-Cựu dưới cơn mưa, mà trước đây không lâu tôi cho rằng chính nó đã làm cho chúng tôi rất hạnh phúc và lý thú.

Được thôi, chuyện nhỏ mà!

Trời về chiều mưa càng nặng hạt. Phố xá lên đèn và gió bắc cũng theo về trên mái phố làm chúng tôi lạnh buốt thêm lên. Bầu trời trở nên u ám buồn tênh. Chúng tôi đi qua phố Trần Hưng-Đạo thênh thang gió lộng và mưa phùn. Chợ Đông-Ba, mọi người chẳng ai hẹn hò với nhau cũng dọn dẹp hàng hóa cấp tập ra về. Niềm hạnh phúc và sự hưng phấn của tôi ban chiều đã dần dần tan loãng, chỉ còn lại trong tôi sự nôn nao mong về nhà thật sớm để khoe chiếc áo mưa mới cho mọi người.

Chúng tôi đi bên nhau qua cầu Tràng-Tiền đang kiên nhẫn đắm mình trong mưa gió, chiếc cầu bắc qua dòng sông mà thi sĩ Nguyễn-Bính đã ví von trong bài thơ "Vài nét Huế" là:

"cầu cong như chiếc lược ngà
Sông dài mái tóc cung nga buông hờ..."

Chúng tôi nói với nhau vài câu chuyện băng quơ để quên đường về nhà dài hun hút, và lại

đưa nào cũng lo chống đỡ với những hạt mưa đang tạt vào mặt đau rát như dao cắt.

Trong cảnh mưa dầm gió bắc như hôm nay không làm sao quên được thi sĩ Nguyễn-Bính đã miêu tả trong bài thơ “*Giời mưa ở Huế*” ngiệt ngã đến đàn kiến cũng khó nhọc đi kiếm ăn:

“*Giời mưa ở Huế sao buồn thế?
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày
Thèm cũ nôn nao đàn kiến đói
Giời mưa ngao ngán một loài mây...*”

Gió bạt từng cơn, có lúc đẩy chúng tôi đi liêu xiêu chân bước không vững. Có anh phu cyclo còng lưng đạp chiếc xe lên dốc cầu ngược gió một cách khó nhọc. Có bà cụ già bán hàng rong ế-ảm vì trời mưa, còn đôi gánh nặng trĩu trên vai, với chiếc toi cá rách cùn không đủ che tấm thân gầy yếu đang đi trước mặt chúng tôi. Bất giác tôi nghĩ đến mẹ và cha tôi cũng đang vất vả khổ cực chẳng kém gì! Những đồng tiền kiếm được từ mồ hôi nước mắt của mẹ và cha tôi, đã góp phần cho niềm hạnh phúc và nỗi hưng phấn của tôi chiều nay, thật vô cùng lớn lao và đầy ý nghĩa.

Mẹ và Cha ơi, con thương quá!



Hôm nay là lần đầu tiên con hiểu, hiểu một cách sâu sắc tận đáy lòng mình, tình thương yêu của các đấng sinh thành dành cho con của mình sâu thăm thẳm và rộng lớn mênh mông đến dường nào!

Bước từng bước chân đi qua cây cầu danh tiếng, tôi thầm cảm ơn cơn mưa phùn và gió rét

đã dạy cho tôi hiểu thế nào là nghĩa mẹ công cha...

Đến hẹn lại lên, rồi “*tháng bảy nước nhảy lên bờ*” của mùa mưa lũ và bão táp cũng đến. Nó đến không lãng mạn nên thơ như mưa bay mưa bụi; nó đến nhưng không lê thê trù tình và đầy cảm xúc như mưa phùn gió bắc và nó cũng đến nhưng không nhanh gọn, vội vàng, chừng mực như mưa giông, mà nó đến một cách hung hãn cuồng nộ, gây biết bao nhiêu đổ nát tang thương chẳng thua gì chiến tranh; mặc dù khi nào đài khí tượng thủy văn cũng có báo trước và phổ biến các biện pháp phòng chống thiên tai... Nhưng tôi không hiểu bắt nguồn từ đâu, lúc nào người ta phát hiện ra một cơn bão lại cũng thích đặt tên cho nó là tên của một mỹ nữ, thật là không hợp lý một chút nào.

Khí tượng thủy văn tại Thừa-Thiên Huế, đúng hơn là ở miền Trung, đã chứng tỏ rằng miền này mưa nhiều, nặng hạt và kéo dài liên miên về mùa Đông, tạo thành lũ lụt hàng năm, có năm lên đến chín mươi trận là do hiệu ứng “*phơn*”⁽³⁾ gây ra.

Dãy Trường-sơn cao, nên sườn núi dốc lớn, hệ thống sông suối chằng chịt, quy tụ nước mưa ồ-ạt đổ nhanh về các dòng sông chính, chảy quanh co khúc khuỷu mới ra đến biển⁽⁴⁾. Người ta kể rằng những người đi tìm trầm, những người lính Trường-sơn hay những người đi tìm lâm sản khác, thường trú đóng gần các con suối

³. *Foehn*: Hiện tượng khí nóng từ lục địa Châu-Á theo chiều quay ngược với chiều quay của quả đất tiến về phía Đông, khi tiếp cận với dãy Trường-sơn, khí nóng được nâng cao lên tiếp xúc với mây lạnh đặc đẩy hơi nước trên cao, làm cho hơi nước ngưng tụ lại thành hạt rồi mưa rơi xuống, và cũng theo chiều quay ngược của quả đất ấy, lượng nước mưa rơi xuống hầu hết đổ về phía Đông Trường-sơn, trong đó có Thừa-Thiên Huế. (Đại học Aix-Marseille bên Pháp đã có một nhóm khoa học gia nghiên cứu quá trình cấu tạo những hạt mưa từ trong mây, sự bùng vỡ của hạt mưa khi rơi xuống và kích cỡ của những hạt ấy theo từng mùa...)

⁴. lũ lụt chỉ có ở miền Trung. Miền Nam có lụt (inondation) mà không có lũ (crue exceptionnelle), lụt miền Nam là do nước chảy tràn bờ dâng cao mà có.

để có nước mà dùng, ban đêm những con lũ từ đầu nguồn lặn lẽ đổ về đột ngột, không ai hay biết nên rất nhiều đoàn người không chạy thoát kịp bị cuốn trôi mất tích.



Năm Thìn nào lũ lụt cũng lớn, đôi khi rất lớn. Lũ lụt năm Thìn bao giờ cũng kèm theo bão từ biển Đông thổi vào; bão thổi ngược dòng chảy nên làm cản trở không ít lượng nước thông ra biển, do vậy nước lũ dâng cao nhanh chóng, làm cho người dân khó bề xoay sở chạy thoát. Sử liệu còn ghi lại rằng bão lũ năm Thìn 1904 đã làm hư hỏng nặng nhiều nhịp cầu Tràng-Tiên và một vài nhịp khác ở giữa sông bị bão lũ cuốn trôi⁽⁵⁾.

Nói về bão lụt miền Trung, tôi còn nhớ trận lũ lụt năm Thìn 1953 đã hủy hoại tan hoang cả làng Bản-Lãng quận Nam-Hòa, làm gần mấy trăm người thương vong, nó xóa sạch cả ngàn mẫu chè, cau trầu, thơm mít của làng Tuần cũng nổi tiếng thơm ngon đậm đà không thua kém gì các nông sản đồng sàng của làng Mỹ-Lợi phía Nam tỉnh Thừa-Thiên. Những trận mưa to dai dẳng có khi kéo dài vài ngày hoặc cả tuần bắt nguồn từ dãy Trường-sơn đen ngịt, rồi nước lũ đổ về làm cho một ngọn đồi đất đỏ bazalt màu mỡ của làng Bản-Lãng trượt chuồi xuống dòng

sông Hương và nhanh chóng tan biến thành phù sa, nên nước lũ năm ấy đỏ ngầu như nước sông Hồng và phù sa đã trải đều cho cả đầm phá, ruộng đồng, vườn tược tỉnh Thừa-Thiên và thành phố Huế như một niềm an ủi nhỏ nhoi.

Năm 1954, hiệp định đình chiến Paris được các bên liên quan ký kết tại Genève Thụy sĩ, chúng tôi vừa thi tốt nghiệp Thành-Chung xong, học trò con trai con gái tổng cộng trên dưới mười đứa cùng nhau đạp xe đi du ngoạn lăng vua Minh-Mạng. Vào đến lăng, một năm sau trận lũ lụt hãi hùng, mức nước có nơi lên cao đến mười mét trên thân cây còn in dấu tích; lối đi và sân trước các ngôi lầu các cửa lăng đều đã được dọn sạch để phục vụ du lịch, còn trên các đồi thông phù sa đang còn lấp đầy có nơi dày cả mét. Nhìn lớp phù sa dày đặc hai bên vệ đường và mức nước lũ còn khắc dấu trên những thân cây, lòng tôi không khỏi bồi hồi nhớ lại mới năm ngoái đây, người ta đã kể rằng: trong trận lũ trôi làng này, có bà mẹ trẻ ôm hai đứa con bám trên ngọn cây mít suốt đêm; vì đói, mưa và gió lạnh bà đã lả người và tê cóng chân tay, đến nỗi một đứa con đã rơi khỏi vòng tay mẹ từ lúc nào mà không biết, đứa bé chìm vào dòng nước lũ đang cuộn cuộn chảy dưới chân mình; người ta cũng kể lại rằng: trên dòng sông Hương ngày lũ lớn, ai cũng thấy có một gia đình gồm cả ông bà cha mẹ con cháu đói lạnh, ngồi run trên nóc một mái nhà tranh đang bị cuốn trôi phăng phăng giữa dòng nước điên cuồng hướng ra biển Đông. Thật thương tâm, nhưng ai cũng đành bất lực chẳng biết làm sao!

Hồi tưởng đến đây làm tôi nhớ lại mấy câu thơ đầy ấn tượng tả trận lụt ở miền Bắc, khi đê sông Hồng bị vỡ của nữ thi sĩ Anh-Thơ:

“Đê đã vỡ, một đêm mưa tầm tã
Nước băng sông, ồ ạt chảy trôi dòng
Làng xóm lụt chìm đi bao mái rạ,
ao thây người lơ lửng giữa dòng sông...”
Rồi “tháng bảy giông ra, tháng ba giông vào” đã tới...

Mưa giông là cơ hội đùa vui của lũ trẻ con chúng tôi thuở thiếu thời. Mưa tháng Tư là mưa giông đầu mùa. Một làn gió lạ thổi qua, một ánh

⁵. Hồi ấy cầu Tràng-Tiên chỉ rộng 6,20m, không có lề bộ hành, sàn cầu làm bằng gỗ lim. Cầu được xây dựng lại năm 1905 và hoàn thành năm 1907, sàn cầu được đúc bằng bê tông cốt thép và vẫn chưa có lề bộ hành; mãi cho đến 30 năm sau, năm 1937, cầu được đại trùng tu mới cho mở rộng và làm lan can lề bộ hành hai bên.

chớp ngang trời là mưa đến ngay liền, đổ ai lường trước được. Bắt đầu thì mưa lưa thưa vài giọt lớn bằng hạt bắp, chúng tôi ai cũng ngỡ là mưa đám mây và vô tư tiếp tục cuộc chơi. Bỗng mây đen kéo đến cuộn cuộn khắp trời, tiếp theo là sấm rền, sét nổ, gió giạt liên hồi và cát bụi mù tung. Rồi nước từ đâu trên trời trút xuống mạnh và nhiều như thác đổ, cha tôi thì thường bảo là mưa như cầm chĩnh⁽⁶⁾ đổ. Mưa như roi quất vào cây cối trong vườn, những cây chuối, cây cam, cây mận, cây ổi... chưa gì đã xác xơ; chỉ có hàng cau tơ của mẹ tôi trước ngõ là như đang thần nhiên ngật nghẻo cười đùa với mưa sa và gió tạt.



Khi gió đã lặng và mưa đều hạt, chúng tôi năm đứa: thằng Tường, con Quýt, con An, thằng Khiêm cùng hô lên một hai ba rồi chạy ủa ra tắm mưa. Đối với mưa giông, chúng tôi là “*những người có nhiều kinh nghiệm*”, vì đã cùng nhau nô đùa với nó nhiều mùa từ khi mới lớn. Nào chia phe tạt nước, làm thế nào cho đối phương ướt đẫm, vuốt mặt không kịp, xồn cả mặt, sặc cả mũi phải bỏ chạy là mình thắng trận. Kinh nghiệm là tạt làm sao cho lượng nước mỗi lần qua phía bên kia thật nhiều và cao lên ngang tầm mặt, muốn vậy phải ngửa lòng bàn chân về phía địch mà tạt. Vì thế, nước mưa tiêu thụ nhiều và nhanh nên mau hết. Đối phương cũng thông minh không kém, lúc đó họ tấn công mạnh và liên tục hơn, bên ta chỉ còn cách dẫn quân ra đợi gom nước kha khá rồi mới phản công. Đánh nhau với vũ khí bằng nước bắt buộc

⁶. Chĩnh hay tin là chiếc ghè bằng đất nung mà miệng nhỏ.

phải kết thúc khi mưa đã tạnh và nước đã kiệt, lúc ấy nhìn lại mình cả kẻ thắng lẫn người thua tiêu điều như đoàn quân của hoàng-đế Napoléon trở về từ trận *Waterloo* xa xôi bên nước Bỉ⁽⁷⁾...

Có khi chúng tôi không chơi trò chia phe đánh nhau mà chơi trò thủy lợi đoàn kết, bằng cách đắp đê đắp đập, ngăn những dòng nước chảy quanh co trong vườn: thằng Tường chạy về nhà giạt mấy nan tre của tấm phen gót nhà nó; thằng Khiêm đi chặt trộm vài cây hóp⁽⁸⁾ của vườn nhà hàng xóm; với bao nhiêu vật liệu đó chúng tôi cũng đã chế tạo được vài chiếc xe đạp nước. Chỉ cần trở vài đường nước ngang qua con đê vừa mới đắp, có nước chảy xuống là chong chóng quay, sau khi đã chỉnh sửa cho vừa tầm... Có hôm vì ngăn đê đắp đập như thế nhưng cao quá làm nước ngập lênh láng cả khu vườn, bà nội tôi cầm roi ra là cả lũ biến mất trong nháy mắt mà không quên đá phá con đê để giải cứu khu vườn đang bị ngập nước.

Có ai ngờ sau này tôi thi đỗ vào trường Bách-Khoa, khoa Công-Chánh, đến giờ thủy lực⁽⁹⁾ đầu tiên, Tiên-sĩ kỹ-sư Nguyễn Khắc-Nhân, *Giám-đốc trường kỹ-sư điện*, giảng bài thao thao trên bảng đen, tôi ngồi dưới lớp mà lòng háo hức chờ đợi, muốn biết những chiếc chong chóng bằng nan tre mà chúng tôi đã “*sáng chế*” thời thơ ấu có được nhắc đến ở đoạn nào làm minh họa cho bài học chẳng? Nhưng đó chỉ là một hy vọng hảo huyền, là một sự hờm mình đáng ghét của tuổi trẻ từ một học sinh ngây ngô bước qua ngưỡng cửa để trở thành một sinh viên chững chạc.

Dần dần rồi tôi nghiệm ra rằng ở cấp tiểu học, thầy cô chỉ cho học trò biết: đối với chong chóng, hễ có gió hoặc có dòng nước chảy là nó quay; lên đến trung học, thầy cô dạy cho học trò biết: đặc tính chong chóng khi quay sẽ như thế nào và áp dụng chong chóng để làm gì một cách chung chung; khi lên đại học, thầy cô truyền đạt cho sinh viên kiến thức đầy đủ chi tiết hơn để:

⁷. 18-Juin-1815.

⁸. Một loại trúc đốt thưa làm cần câu.

⁹. Force hydraulique.

tính toán về sức kéo, về khí động học, về thủy lực, về ma sát, về sức bền của vật liệu chế tạo ra chiếc chong chóng; khi chế tạo được rồi, đem nó kết hợp với hệ thống chuyên dùng gì để sản xuất ra của cải cho xã hội... Đó là cả một quá trình đào tạo có chất lượng của thầy cô, cùng với một quá trình học hành chăm chỉ dài lâu của sinh viên. Đó là chỉ mới nói đến từ khái niệm chiếc chong chóng bằng tre thời thơ ấu. Còn biết bao nhiêu điều khoa học phổ thông khác mà khi còn ở cấp trung học đôi lúc mình còn lơ-là bỏ qua không học kỹ, tiếc thật!

Kết thúc trận mưa giông bao giờ cũng có màn đi nhật “của trời cho”. Chúng tôi chia nhau đi ra khắp các góc vườn; nào mạn, nào nhãn, nào ổi... rụng nằm ngổn ngang, toàn những món khoái khẩu của chúng tôi. Mỗi đứa tự đi rửa sạch phần chiến lợi của mình rồi tập trung trước thềm nhà, đứa nào cũng vừa ăn ngon lành vừa đùa cợt với nhau thật thích thú, trông như một bữa tiệc vui liên hoan thịnh soạn của người lớn...

Khi học trường Quốc-Học, tôi có dịp đi lại nhiều lần trên con đường Lê-Lợi, tôi yêu thích con đường này vô cùng, tôi say mê ngắm nhìn và lắng nghe nó mỗi lần đi qua mà chưa bao giờ biết chán. Vậy có điều gì thầm kín vướng vít nơi đây chăng? Đối với tôi thì có nhiều điều đấy! Này nhé, nó không giống bất kỳ một con đường nào của thành phố Huế hay của nhiều tỉnh thành khác; nó có vẻ riêng tư dành cho những người tinh-tế hàng yêu thương và luyện-lưu thành-phố Huế; con đường Lê-Lợi chạy qua trước mặt hai ngôi trường danh tiếng Đồng-Khánh và Quốc-Học mà hầu như *hoa phượng tây* hay *hoa soan*⁽¹⁰⁾, thường được mệnh danh là *hoa học trò*, lại không được tôn vinh để trồng dọc hai bên lề đường, mà lại trồng một loại cây “không giống ai”, nhưng đẹp và độc đáo vô cùng: đó là *cây chuong* hay *cây long não*⁽¹¹⁾. Nó không đẹp sao được khi những thân cây của nó

sần sùi có hình thù ngộ nghĩnh, khúc khuỷu, đôi khi có vẻ ma quái về đêm, những chi tiết đó đã tạo cho các cây long não có vóc dáng trông như những cây “*bonsai khổng lồ*” đắt giá. Nó không độc-đáo sao được khi những cành lá của chúng giao nhau che rợp cả con đường; có một điều lạ nữa là nếu không ai tinh ý quan tâm thì chẳng thấy lá nó rụng vào mùa nào, vì lúc nào lá long não cũng xanh tươi bóng loáng. Nhất là sau những trận mưa giông, con đường như mới hẳn, những hàng cây cành lá như xanh tươi và sạch bóng thêm. Mỗi lần tôi đi qua, bất luận ngày-đêm-sáng- trưa- chiều- tối, nếu chú ý lắng nghe, bốn mùa lúc nào cũng có tiếng *ve núi* đua nhau kêu ri-ri suốt dọc đường, đến mùa Hè thì *ve núi* cùng với *ve đất* đồng ca rộn-rã điệp-khúc mùa Hè muôn thuở trên khắp các cành cao. Mỗi lần tôi đi qua, hay nghĩ đến con đường này, không kể thời gian và không gian, không kể mùa nắng hay mùa mưa, hình ảnh những tà áo trắng của nữ sinh tung bay trong gió, cùng với những tiếng guốc giầy khua trên đường, hòa với tiếng cười nói xôn xao của lũ nam sinh nghịch ngợm, trải dài cả con đường được tái hiện lên trong tâm trí tôi một cách sống động, nhất là mùa tựu trường. Mỗi khi nhắc đến là phải nhớ bài thơ “*Tựu trường*” của thi sĩ Nguyễn-Bính đã sáng tác từ năm 1941:

*Những nàng thiếu nữ sông Hương
Da thơm là phấn môi hương là son
Tựu trường san sát chân thon
Lao xao nón mới màu son sáng ngời
Gió Thu cứ mãi trên ngời
Đôi thân áo mỏng tơ bời bay lên
Dịu dàng đôi ngón tay tiên
Giữ hờ mép áo làm duyên qua đường*

Tôi thâm cảm ơn ông đã để lại cho những người yêu Huế những bài thơ giản dị nhưng tinh tế khó quên khi đã được đọc qua, mặc dù thi sĩ ở Huế không lâu.

Năm 1974, gia đình tôi chuẩn bị rời xa Huế. Buổi chiều hôm ấy có mưa giông, chắc chắn con đường Lê-Lợi sẽ rất đẹp, sẽ rất hoành tráng. Mới sáng hôm qua Công-ty Điện lực tư nhân SIPÉA vừa hoàn thành hai hệ thống đèn cao áp trên đường Lê-Lợi và đường Trần Hưng-Đạo.

¹⁰. *Flamboyant*.

¹¹. *Camphrier*. Người ta trích ly dầu của nó để có dầu naphthalène hay dầu long não.

Kinh phí do thầy tôi, Tiên-sĩ kỹ-sư Trần An-Nhàn, lúc đó là chủ tịch Ủy-ban Tiên-ích Quốc-Gia, cấp cho thành phố Huế theo lời đề nghị, để dần dần thay thế những ngọn đèn vàng hiu hắt của Huế, một thành phố từng vinh danh Huế đẹp Huế thơ, đang bị chiến tranh vây bủa, tàn phá.

Chưa được mười hai giờ đêm mà con đường Lê-Lợi vắng ngắt. Đêm nay hình như thành phố Huế chỉ dành riêng để tiễn chân gia đình chúng tôi: thật âm thầm, lặng đọng và đầy xúc động. Tôi và em cho xe chạy chậm, thật chậm, vì đường Lê-Lợi không đủ dài để làm vui bót niềm lưu-luyến trong chúng tôi. Ánh sáng đèn cao áp mới có lần đầu trong thành phố, nó lộng lẫy làm sao giữa thành phố âm-u đèn vàng nhuốm đầy vẻ chiến tranh âm- đạm này. Đèn cao áp mang lại một thứ ánh sáng trong trẻo như ánh trăng rằm, chiếu xuyên qua cành cây kẻ lá, làm cho lá long nã bóng loáng thêm lên, cứ trải dài suốt cả con đường chúng tôi đi qua... Thành phố hiu quạnh về đêm, đường Lê-Lợi tĩnh lặng, nhưng trông có vẻ vui tươi hơn một chút, như nó đang được tắm đầy một thứ ánh sáng mới lạ lung.

Có vài tiếng đại bác vang vọng từ xa và ánh sáng của vài trái hỏa châu lập lòe bên chân núi. Không khí chiến tranh như đã gần kề... Tôi và em muốn vội vã trở về nhà để sắp xếp đồ đạc cho chuyến đi ngày mai, nhưng sao cứ vẫn bịn-rịn luyến-lưu không dứt, như chúng tôi sắp từ biệt mãi mãi nơi chốn ngập đầy những kỷ niệm gió mưa của một thời...

Xa Huế có nghĩa là tôi sẽ xa những cơn mưa bay, mưa bụi lãng mạn nên thơ hay những ngày mưa phùn, mưa dầm gió bắc lê thê nhưng trữ tình và đầy cảm xúc của xứ Huế vào những ngày đầu Xuân các tháng Giêng, Hai; và cũng có nghĩa là tôi sẽ xa cả những mùa mưa bão lũ lụt, mưa "thâm căn cố đế", làm mất trắng mùa màng vào những ngày Đông giá rét của Thừa-Thiên Huế... Nhưng có một điều tôi dám đoán chắc là những kỷ niệm về mưa Huế ấy chẳng bao giờ chịu rời xa tôi, chúng cứ gậm nhấm hồn tôi và đôi khi chúng làm cho tôi nhớ thương Huế quay quắt đến vô cùng... như hôm nay...

T.H.Q



*Đêm bệnh viện sao buồn im lặng quá
Không ai đi chẳng ai khóc rên la
Mình mơ chỉ sao mãi cứ thức hoài
Không ngủ được chắc vì mai về sớm
Không, vì trăng mười tám đã chênh chênh
Sáng trong veo và chảy mát khắp mình
Không giám động sợ trăng tan trăng biến
Cứ nằm yên ngắm mãi nét trăng hiền*

*Theo nhịp đập nghe tim mình thổn thức
Để tâm tư mơ rõ dáng em cười
Nhớ môi tóc và tình em muôn thuở
Phút ban đầu như mùa hoa mới nở
Ngát hương thơm và rực rỡ sắc màu
Của mùa xưa ta xác hồn khăn khít
Của mùa xưa hòa nhịp thở trên môi
Của mùa xưa tình chúng mình tha thiết...*

*Đêm nay trăng và sao bừng yển tiệp
Đèn không gian rực rỡ chiếu không trung
Đàn Tiên nga đứng đỉnh múa ca mừng
Cười ngật nghẻo dáng lưng mềm tha thướt
Tiễn mình và em lên miền trăng nước
Đầy vui tươi và ý nhạc dâng trào
Làm tiệc cưới Cung Hằng chung lộng lẫy
Cho mình và em Nguyệt Điện linh đình...*

*Đêm bệnh viện sao buồn im lặng quá
Không ai đi chẳng ai khóc rên la
Mình mơ chỉ sao mãi cứ thức hoài
Không ngủ được chắc vì trăng mười tám...*

Bv. CHỢ-RẦY, Tháng 9-1960

Tô Hữu-Quy